

Chi tiết mã HS 4805.91

Mã HS	4805.91
Mô tả hàng hóa	Giấy và bìa không tráng khác, ở dạng cuộn hoặc tờ, chưa được gia công hoặc xử lý hơn mức đã chi tiết trong Chú giải 3 của Chương này / - Loại khác: / - - Có định lượng từ 150 g/m2 trở xuống:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 16:39:10
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/480591/

3 dòng thuế thuộc 4805.91

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4805.91.10	Giấy và bìa không tráng khác, ở dạng cuộn hoặc tờ, chưa được gia công hoặc xử lý hơn mức đã chi tiết trong Chú giải 3 của Chương này / - Loại khác: / - - Có định lượng từ 150 g/m2 trở xuống: / - - - Giấy dùng để lót vào giữa các sản phẩm thủy tinh phẳng khi đóng gói, có hàm lượng nhựa không quá 0,6% tính theo khối lượng	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
4805.91.20	Giấy và bìa không tráng khác, ở dạng cuộn hoặc tờ, chưa được gia công hoặc xử lý hơn mức đã chi tiết trong Chú giải 3 của Chương này / - Loại khác: / - - Có định lượng từ 150 g/m2 trở xuống: / - - - Loại dùng để sản xuất giấy vàng mã(SEN)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4805.91.90	Giấy và bìa không tráng khác, ở dạng cuộn hoặc tờ, chưa được gia công hoặc xử lý hơn mức đã chi tiết trong Chú giải 3 của Chương này / - Loại khác: / - - Có định lượng từ 150 g/m2 trở xuống: / - - - Loại khác	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.